

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ TƯ PHÁP

**Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp**

(Tiếp theo Công báo số 999 + 1000)

**Biểu số: 27a/BTP/BTNN**

Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo 6 tháng: Ngày 08 tháng 5 hằng năm

Báo cáo năm lần 1: Ngày 08 tháng 11 hằng năm

Báo cáo năm chính thức: Ngày 20 tháng 01 năm sau

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG**

**VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG**

**TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày..... tháng..... năm.....

đến ngày..... tháng..... năm.....)

**Đơn vị báo cáo:**

Ủy ban nhân dân xã/phường/ thị trấn.....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND huyện/quận/thị xã/ thành phố (thuộc tỉnh).....

## I. TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

| Số lượng đơn yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường (Đơn) | Số vụ việc đã thụ lý (Vụ việc) |                  |                      | Kết quả giải quyết                                           |                                                                        |                                                  |                                         |                                                                                           |                                                        |                                                                     |                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|                                                                             | Tổng số                        | Chia ra          |                      | Số vụ có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực (Vụ việc) |                                                                        |                                                  | Số vụ đang giải quyết dở dang (Vụ việc) | Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật (Nghìn đồng) | Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng) | Thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo Quyết định hoàn trả có hiệu lực |                                  |
|                                                                             |                                | Trong kỳ báo cáo | Kỳ trước chuyển sang | Tổng số                                                      | Quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường | Bản án, quyết định dân sự về bồi thường nhà nước |                                         |                                                                                           |                                                        | Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người)           | Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng) |
|                                                                             |                                |                  |                      |                                                              |                                                                        |                                                  |                                         |                                                                                           |                                                        |                                                                     |                                  |
| (1)                                                                         | (2)                            | (3)              | (4)                  | (5)                                                          | (6)                                                                    | (7)                                              | (8)                                     | (9)                                                                                       | (10)                                                   | (11)                                                                | (12)                             |
|                                                                             |                                |                  |                      |                                                              |                                                                        |                                                  |                                         |                                                                                           |                                                        |                                                                     |                                  |

Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm đợt 1) của mục I: Cột 5.....; Cột 10.....

## II. TÌNH HÌNH CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG THEO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN CÓ TUYÊN BỒI THƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

[illegible]

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm đợt 1) của mục II: Cột 7.....; Cột 9.....

Ngày..... tháng..... năm.....  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)*

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Biểu số: 27b/BTP/BTNN**

Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP  
ngày 03/12/2013

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo 6 tháng: Ngày 20 tháng 5 hằng năm

Báo cáo năm lần 1: Ngày 20 tháng 11 hằng năm

Báo cáo năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG  
VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG  
TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ  
HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày..... tháng..... năm.....

đến ngày..... tháng..... năm.....)

**Đơn vị báo cáo:**

UBND huyện/quận/thị xã/  
thành phố (thuộc tỉnh).....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND tỉnh/thành phố  
(trực thuộc Trung ương)...

**I. TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

|                                   | Số lượng đơn yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường (Đơn) | Số vụ việc đã thụ lý (Vụ việc) |                  | Số vụ có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực (Vụ việc) |                                                                        |                                                  |         | Số vụ đang giải quyết (Vụ việc) |                                                                                           |                                                        |                                                           | Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật (Nghìn đồng) |  | Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng) |  | Thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo Quyết định hoàn trả có hiệu lực |  |
|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------|--|
|                                   |                                                                             | Tổng số                        | Chia ra          |                                                              | Quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường | Bản án, quyết định dân sự về bồi thường nhà nước | Tổng số | Số vụ                           | Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật (Nghìn đồng) | Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng) | Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người) | Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng)                                                          |  |                                                        |  |                                                                     |  |
|                                   |                                                                             |                                | Trong kỳ báo cáo | Kỳ trước chuyển sang                                         |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| A                                 | (1)                                                                         | (2)                            | (3)              | (4)                                                          | (5)                                                                    | (6)                                              | (7)     | (8)                             | (9)                                                                                       | (10)                                                   | (11)                                                      | (12)                                                                                      |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| <b>Tổng số trên địa bàn huyện</b> |                                                                             |                                |                  |                                                              |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| I. Tại UBND cấp huyện             |                                                                             |                                |                  |                                                              |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| II. Tại UBND cấp xã               |                                                                             |                                |                  |                                                              |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| 1. Tên xã...                      |                                                                             |                                |                  |                                                              |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |
| 2. Tên xã...                      |                                                                             |                                |                  |                                                              |                                                                        |                                                  |         |                                 |                                                                                           |                                                        |                                                           |                                                                                           |  |                                                        |  |                                                                     |  |

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm đợt 1) của mục I: Cột 5.....; Cột 10.....

**II. TÌNH HÌNH CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG THEO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN CÓ TUYÊN BỒI THƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

|                            | Số thụ lý                                                                                                      |                  |                                                                     |         | Kết quả giải quyết |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|--------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------|
|                            | Số vụ việc có yêu cầu chi trả tiền bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án có tuyên bồi thường (Vụ việc) |                  | Số tiền bồi thường trong bản án, quyết định của Tòa án (Nghìn đồng) |         |                    | Số vụ việc đã giải quyết xong (Vụ việc) | Số vụ đang giải quyết dở dang (Vụ việc) | Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng) | Thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo Quyết định hoàn trả đã có hiệu lực |                                                           |                                  |
|                            | Tổng số                                                                                                        | Trong kỳ báo cáo | Kỳ trước chuyển sang                                                | Tổng số | Trong kỳ báo cáo   |                                         |                                         |                                                        | Kỳ trước chuyển sang                                                   | Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người) | Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng) |
| A                          | (1)                                                                                                            | (2)              | (3)                                                                 | (4)     | (5)                | (6)                                     | (7)                                     | (8)                                                    | (9)                                                                    | (10)                                                      | (11)                             |
| Tổng số trên địa bàn huyện |                                                                                                                |                  |                                                                     |         |                    |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |
| I. Tại UBND cấp huyện      |                                                                                                                |                  |                                                                     |         |                    |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |
| II. Tại UBND cấp xã        |                                                                                                                |                  |                                                                     |         |                    |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |
| 1. Tên xã...               |                                                                                                                |                  |                                                                     |         |                    |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |
| 2. Tên xã...               |                                                                                                                |                  |                                                                     |         |                    |                                         |                                         |                                                        |                                                                        |                                                           |                                  |

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm đợt 1) của mục II:

Cột 7.....; Cột 9.....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Người kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ngày..... tháng..... năm.....  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

**Biểu số: 27c/BTP/BTNN**

Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP  
ngày 03/12/2013

Ngày nhận báo cáo :

Báo cáo 6 tháng: Ngày 08 tháng 5 hằng năm

Báo cáo năm lần 1: Ngày 08 tháng 11 hằng năm

Báo cáo năm chính thức: Ngày 20 tháng 01

năm sau

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG****VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG****TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH  
TẠI CÁC CẤP SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC TỈNH**

(6 tháng, năm)

**Đơn vị báo cáo:**

Sở, Ban, Ngành thuộc  
tỉnh.....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND tỉnh/thành phố  
(trực thuộc Trung ương  
(Sở Tư pháp)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày..... tháng..... năm.....

đến ngày..... tháng..... năm.....)

# **I. TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

| Số lượng đơn yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường (Đơn) | Số vụ việc đã thụ lý (Vụ việc) |                      |         | Kết quả giải quyết                                           |                                                                        |                                                  |                                          |                                                                                           |                                                        |                                                                     |                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|---------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|                                                                             | Chia ra                        |                      | Tổng số | Số vụ có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực (Vụ việc) |                                                                        |                                                  | Số vụ đang giải quyết dứt điểm (Vụ việc) | Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật (Nghìn đồng) | Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng) | Thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo Quyết định hoàn trả có hiệu lực |                                  |
|                                                                             |                                |                      |         | Tổng số                                                      | Quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường | Bản án, quyết định dân sự về bồi thường nhà nước |                                          |                                                                                           |                                                        | Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người)           | Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng) |
|                                                                             | Trong kỳ báo cáo               | Kỳ trước chuyển sang | (5)     | (6)                                                          | (7)                                                                    | (8)                                              | (9)                                      | (10)                                                                                      | (11)                                                   | (12)                                                                |                                  |
| (1)                                                                         | (2)                            | (3)                  | (4)     | (5)                                                          | (6)                                                                    | (7)                                              | (8)                                      | (9)                                                                                       | (10)                                                   | (11)                                                                | (12)                             |
|                                                                             |                                |                      |         |                                                              |                                                                        |                                                  |                                          |                                                                                           |                                                        |                                                                     |                                  |

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm đợt 1) của mục I:  
Cột 5.....; Cột 10.....